***Thứ hai ngày 6 tháng 9 năm 2021***

***Tập đọc***

**THƯ GỬI CÁC HỌC SINH**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức:**

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Hiểu ND bức thư: Bác Hồ khuyên HS chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn.

- Thuộc lòng đoạn *Sau 80 năm…công học tập của các em* (trả lời câu hỏi 1,2,3 SGK).

- Đọc đúng, đọc trôi chảy; biết nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

- Học sinh đọc thể hiện được tình cảm thân ái, trìu mến, tin tưởng.

- Yêu quý Bác Hồ.

2.**Năng lực:**

+Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Biết ơn, kính trọng Bác Hồ, quyết tâm học tốt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh minh hoạ (SGK)

+ Bảng phụ viết đoạn thư HS học thuộc

- HS: Sách giáo khoa, vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5 phút)** | |
| - HS hát  - HS ghi vở | - Cho HS hát bài *"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng"*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động luyện đọc: (12phút)** | |
| - Lớp trưởng điều hành  - 1HS đọc toàn bài.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó trong nhóm  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 + giải nghĩa từ khó SGK trong nhóm  - HS nghe  - HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm luyện đọc các từ khó và tìm hiểu nghĩa của các từ chú giải sau đó báo cáo với giáo viên.  - Hs lắng nghe | - GV nhận xét, đánh giá  - GV đọc mẫu toàn bài giọng chậm rãi, vừa đủ nghe thể hiện được tình cảm thân ái, trìu mến, thiết tha, tin tưởng của Bác đối với thiếu nhi VN. |
| **3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)** | |
| - Hs điều khiển  - HS nghe và thực hiện nhiệm vụ  - Đó là ngày khai trường đầu tiên ở nước VN dân chủ cộng hòa sau 80 năm bị TDP đô hộ. Từ đây các em được hưởng một nền giáo dục hoàn toàn VN  - Nét khác biệt của ngày khai giảng tháng 9- 1945 với các ngày khai giảng trước đó.  - XD lại cơ đồ mà Tổ tiên đã để lại làm cho nước ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu…  -Siêng năng học tập, ngoan ngoãn nghe thầy yêu bạn để lớn lên XD đất nước.  - Nhiệm vụ của toàn dân tộc trong công cuộckiến thiết đất nước  - HS nêu ý chính của bài  ND: Bác Hồ khuyên HS chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn. | - GV giao nhiệm vụ: Đọc nội dung bài rồi trả lời các câu hỏi trong SGK sau đó báo cáo, chia sẻ trước lớp:  + Ngày khai trường tháng 8 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày Khai trường khác?    + Sau CM-8 nhiệm vụ của toàn dân là gì?  + HS có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước?      - Lắng nghe |
| **\*Luyện đọc hay:(8 phút)** | |
| - 1 HS đọc toàn bài nêu giọng đọc của bài.  - HS luyện đọc diễn cảm đoạn *Sau 80 năm giời...rất nhiều*  - HS luyện đọc nhóm đôi.  - HS thi đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc thuộc lòng  - HS thi đọc thuộc lòng. **-** | - Gọi HS đọc toàn bài và nêu giọng đọc của bài.  - Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm  - Theo dõi  - Cho HS luyện học thuộc lòng |
| **4. Hoạt động vận dụng: (4phút)** | |
| - HS nghe và thực hiện | - Em biết gì về cuộc đời và sự nhiệp của Bác Hồ ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Chính tả***

**NGHE- VIẾT: VIỆT NAM THÂN YÊU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT;**

**1. Kiến thức**

- Nghe - viết đúng bài chính tả VN thân yêu, bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát.

- Tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của BT 2, thực hiện đúng BT 3.

- Rèn kĩ năng nghe, viết cho các em. Bồi dưỡng ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp cho các em.

**-** Cẩn thận, tỉ mỉ, trình bày sạch sẽ,..

- Hướng dẫn học sinh viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn kính.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Đồ dùng dạy học**

- GV: Bảng phụ

- HS: Bảng con, vở, SGK...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | |
| - HS hát  - HS nêu yêu cầu cần đạt trong tiết học nghe và thực hiện  - HS mở vở- ghi bài | - Cho hs hát  - Lắng nghe, bổ sung  - Giới thiệu bài- Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS đọc toàn bài  - Nêu nội dung của bài.  - Bài viết này thuộc thể loại thơ gì ? Nêu cách trình bày  - Em hãy tìm những từ dễ viết sai ?  - Luyện viết từ khó | - GV theo dõi.   * Lắng nghe và chốt từ |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp HS Nghe - viết đúng bài chính tả *"Việt Nam thân yêu",* bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát  *\*Cách tiến hành:* | |
| - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. | - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - Thu bài  - HS nghe | - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. |
| **3. Hoạt dộng luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Giúp HS tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của BT 2, thực hiện đúng BT 3.  *(Giúp đỡ nhóm HS (M1,2) hoàn thành bài tập theo yêu cầu )*  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2a: HĐ cặp đôi**  **Bài 3a : HĐ cá nhân**  - HS đọc nội dung yêu cầu của BT  - HS nghe hd của gv và thực hiện  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm báo cáo kết quả  - ngày, ghi, ngát, ngữ, nghỉ | - Gọi HS đọc bài 2  - GV hướng dẫn 3 câu đầu  - Tổ chức hoạt động cặp đôi  - Gọi đại diện các nhóm chữa bài  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  -Theo dõi, nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - HS nêu lại cách viết với c/k, g/gh, ng/ngh. | - Gọi hs trả lời |
| - Về nhà tìm các tiếng được ghi bởi  c/k, g/gh, ng/ngh. | - HD HS và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**ÔN TẬP: KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Học sinh biết đọc và viết phân số, biết biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và viết một số tự nhiên dưới dạng phân số.

**-** HS vận dụng kiến thức làm được các bài tập 1, 2, 3, 4.

**2.Năng lực:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3.Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Các tấm bìa cắt và vẽ các hình như SGK- T3

- HS: SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS hát  - HS chuẩn bị đồ dùng học tập - HS nghe, ghi vở | - Cho HS hát  -KTđồ dùng học toán.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động ôn tập khái niệm về phân số:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*Giúp HS biết đọc và viết phân số, biết biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và viết một số tự nhiên dưới dạng phân số.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS quan sát  - HS nêu tên gọi phân số, tự viết phân số.  KL: phân số  đọc là “hai phần ba”.  - HS chỉ vào các phân số ;;;  và nêu cách đọc.  - Tương tự các tấm bìa còn lại.  - HS thảo luận tìm ra cách viết thương của phép chia, viết STN dưới dạng phân số.  - HS viết. | *a) Ôn tập khái niệm ban đầu về phân số.*  - GV dán tấm bìa lên bảng  - HD HS thực hiện.  - Gọi HS nhắc lại.  - Yêu cầu hs chỉ vào các phân số ;;;  và nêu cách đọc.  - GV theo dõi, uốn nắn  - Cho HS thảo luận và đọc  - Cho HS viết lần lượt và đọc thương.  1 : 3 =  (1 chia 3 thương là )  - GV nhận xét.  *b)* *Ôn tập cách viết thương hai số tự nhiên, mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số.*  - Theo dõi |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp HS biết vận dụng khái niệm phân số để làm các bài tập 1,2,3, 4.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - HS đọc yêu cầu bài  **a. Đọc các phân số:**  **- làm bài theo cặp**  **; ;;;**  **b. Nêu tử số và mẫu số**  **Bài 2: HĐ cá nhân**  HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài  -Viết thương dưới dạng phân số:  - hs làm bài cá nhân vào vở, báo cáo GV  3 : 5 = ; 75 : 100 =  - Viết các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu là 1.  - HS làm vào vở, 3 em làm trên bảng.  ; ;  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm bài  - Nhận xét chữa bài  **Bài 4**: **HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài  - HS làm miệng. | - Theo dõi, nhận xét  - GV theo dõi nhận xét  - HDHS làm miệng.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét.   * Theo dõi nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)** | |
| - Học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. | - Tìm thương(dưới dạng phân số) của các phép chia:  6 : 8 ; 12 : 15; 4 : 12; 20 : 25 |
| - HS vận dụng kiến thức để chia 1 hình chữ nhật nào đó thành nhiều phần bằng nhau một cách nhanh nhất. | - Yêu cầu HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**SỰ SINH SẢN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Kiến thức:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Nhận biết mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố mẹ của mình.

- Học sinh yêu con người, xã hội, bố mẹ.

**2.Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, Tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên

Vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** yêu thích môn khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:Bộ phiếu dùng cho trò chơi "Bé là con ai ?" (đủ dùng theo nhóm)

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành,...

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - Dựa vào mục lục đọc tên các chủ đề của sách.  - Sách khoa học 5 có thêm chủ đề: Môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - HS ghi vở | * Hd hs tìm hiểu chương trình trong SGK. * Giới thiệu bài | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (26phút)**  *\* Mục tiêu:* Nhận biết mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố mẹ của mình.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - Nêu tên trò chơi, giới thiệu đồ chơi và phổ biến cách chơi.  - Nhận đồ chơi và thảo luận theo 4 nhóm: Tìm bố mẹ cho từng em bé và dán ảnh vào phiếu sao cho ảnh của bố mẹ cùng hàng với ảnh của em bé.  - Đại diện hai nhóm dán phiếu lên bảng.  - Đại diện hai nhóm khác lên hỏi bạn  - Em bé có đặc điểm giống bố mẹ của chúng.  - Trẻ em đều do bố mẹ sinh ra và có đặc điểm giống với bố mẹ của mình.  - HS quan sát hình 4, 5 SGK và hoạt độngtheo cặp dưới sự hướng dẫn của GV.  - 2 HS cùng cặp nối tiếp nhau giới thiệu  - Thảo luận nhóm đôi và đại diện trả lời.    - HS dùng ảnh gia đình để giới thiệu các thành viên trong gia đình và các điểm giống nhau giữa các thành viên  *.*- HS làm việc theo cặp.  *\*Trả lời và kết luận:*  - Trả lời | | **\* *Hoạt động 1****:**Trò chơi: Bé là con ai.*  HDHS giới thiệu trò chơi  .  - Trao đổi theo cặp và trả lời.  Nhận xét, chốt ý    - YC HS nêu mục bạn cần biết SGK, trang 5.  ***\* Hoạt động 2****: Ý nghĩa của sự sinh sản ở người*  - GV nhận xét và nêu câu hỏi kết thúc  Hoạt động 2:  + Gia đình bạn Liên có mấy thế hệ?  + Nhờ đâu mà có các thế hệ trong mỗi gia đình?  + Điều gì có thể xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản?  ***\* Hoạt động3****: Liên hệ thực tế gia đình của em.*  - Tổ chức cho HS giới thiệu  - GV nhận xét và kết luận bạn giới thiệu hay và gia đình ai đảm bảo việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình. |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | | |
| - HS TL  - HS nghe và thực hiện | | - Tại sao chúng ta nhận ra được em bé và bố mẹ của các em?  - Nhờ đâu mà các thế hệ dòng họ và gia đình được kế tiếp?  - Theo em điều gì sẽ xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản?  - Về nhà vẽ sơ đồ các thế hệ của gia đình em. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ ba ngày 7 tháng 9 năm 2021***

***Luyện từ và câu***

**TỪ ĐỒNG NGHĨA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau, hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn(ND ghi nhớ).

- Học sinh tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu BT1, BT2 ( 2 trong số 3 từ), đặt câu được với một cặp từ đồng nghĩa, theo mẫu ( BT3).

- Rèn HS kĩ năng tìm từ, đặt câu.

- Biết vận dụng vào cuộc sống.

**-** Yêu thích môn học.

**2.Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.Phẩm chất:** Có khả năng sử dụng từ đồng nghĩa khi nói, viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: SGK, bảng con, vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** |  |
| - Xem qua nội dung của phân môn LTVC  - Ghi vở | - YC HS Xem phụ lục  - Nêu mục đích tiết học  - Ghi đề bài |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Giúp HS bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau, hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn(ND ghi nhớ).  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - 1 HS đọc yêu cầu, nội dung bài. Cả lớp theo dõi, đọc thầm theo  - HS đọc chú giải SGK  -HS hoạt động nhóm, đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Giống nhau: XD và kiến thiết cùng chỉ một hoạt động, các từ còn lại cùng chỉ màu vàng.  - Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau  -HS đọc ý 1 ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  *+* xây dựng - kiến thiết nghĩa của chúng giống nhau có thể thay thế được cho nhau  + Vàng xuộm, vàng hoe, vàng lịm nghĩa của chúng không giống nhau hoàn toàn  - HS nêu  - HS nêu lại  - 2 HS đọc ND ghi nhớ SGK  - HS nối tiếp lấy VD.  - Em hãy lấy VD về từ đồng nghĩa & từ đồng nghĩa không hoàn toàn | **- *a. Phần nhận xét***  - GV đưa bảng phụ có ghi các từ: xây dựng - kiến thiết; vàng xuộm - vàng hoe - vànglịm*.*  - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Yêu cầu HS so sánh nghĩa của các từ trên.  - Thế nào là từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét, chốt ý 1 phần ghi nhớ  **Bài 2:HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT  -Tổ chức hoạt động nhóm 4 theo yêu cầu sau:  +Thay đổi vị trí các từ in đậm .  + Đọc lại đoạn văn sau khi đã thay đổi các từ đồng nghĩa.  + So sánh ý nghĩa của từng câu trong đoạn văn trước & sau khi thay đổi vị trí các từ đồng nghĩa.  - Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, từ đồng nghĩa không hoàn toàn?  - Rút ra KL 2, 3 phần ghi nhớ  - Gợi ý cho hs |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Giúp HS tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu BT1, BT2 ( 2 trong số 3 từ), đặt câu được với một cặp từ đồng nghĩa, theo mẫu ( BT3).  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1**: **HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu và các từ in đậm  - HS làm cá nhân, chia sẻ  *nước nhà- non sông*  *hoàn cầu- năm châu*    - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài, chia sẻ  + Đẹp: đẹp đẽ, tươi đẹp, xinh xắn….  +To lớn: to, lớn, to đùng, vĩ đại...  + Học tập: học hành, học…  - HS đọc yêu cầu  - HS nghe  - HS làm vở , báo cáo  - Học sinh đặt câu được với 2, 3 cặp từ đồng nghĩa tìm được BT3  + Phong cảnh nơi đây thật mĩ lệ.  + Cuộc sống mỗi ngày một tươi đẹp  - HS thực hiện | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - GV chốt lời giải đúng:  - Yêu cầu HS tìm thêm từ đồng nghĩa với những cặp từ trên.  **Bài 2**: **HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV phát bảng nhóm cho 4 h/s làm bài  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3**: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu mỗi HS đặt 1 câu theo mẫu.  - GV nhận xét |
| **3. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | |
| - HS nêu | - Tại sao chúng ta phải cân nhắc khi sử dụng từ đồng nghĩa không hoàn toàn? |
| - Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn | - HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kể chuyện***

**LÝ TỰ TRỌNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kể thù.

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, kể được toàn bộ câu chuyện và hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

- Yêu thích môn học.

2.**Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ghi nhớ

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3.Phẩm chất:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:Tranh minh hoạ SGK

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | |
| - HS hát | | - HS hát |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Nghe kể *(10 phút)***  *\*Mục tiêu:* Học sinh ghi nhớ được nội dung câu chuyện.  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát tranh minh hoạ  - HS nêu các câu hỏi liên quan đến nội dung câu chuyện  - Câu chuyện có những nhân vật nào?  - Anh LTT đ­ược cử đi học n­ước ngoài khi nào? Về n­ước anh làm nhiệm vụ gì? Hành động dũng cảm nào của anh làm em nhớ nhất ?  - HSTL | | *\* Việc 1:* GV kể lần 1: Đoạn 1 kể chậm, nhấn giọng những từ chỉ hoạt động của anh, giọng kể khâm phục ở đoạn 3  *\* Việc 2*: GV kể lần 2 kết hợp tranh minh hoạ (kể đến nhân vật nào, ghi tên lên bảng- Kết hợp giải nghĩa từ khó : sáng dạ, mít tinh, luật s­ư, thành viên )   * Chốt ý |
| **2.2. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS đọc yêu cầu 1, 2, 3  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi. Tập kể từng đoạn nối tiếp trong nhóm  - Tổ chức cho HS thi kể  - Hs nhận xét | | - HD hs thực hiện |
| **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  *\* Mục tiêu*: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  *\*Cách tiến hành:* | | |
| - HS trả lời câu hỏi:  + Nhân vật chính trong câu chuyện là ai ?  - HS nghe, tự trả lời câu hỏi, báo cáo với giáo viên  + Ý nghĩa câu chuyện  - Ca ngợi Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.  - HS nghe | - Lý Tự Trọng  - Nhận xét | |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)** |  | |
| - Câu chuyện giúp chúng em hiểu gì về con người VN ?  - Noi g­ương anh LTT chúng ta cần phải làm gì?  **-** Con người Việt Nam yêu nước, dũng cảm....  - HS trả lời, liên hệ thực tế ….. | - HDHS liên hệ | |
| - HS thực hiện | - Về nhà kể lại câu chuyện cho cả nhà nghe | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**ÔN TẬP CÁC TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Nhớ lại tính chất cơ bản của phân số

- Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân sốvà quy đồng mẫu số các phân số ( Trường hợp đơn giản)

- HS làm bài 1, 2.

**2. Năng lực:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - HS chơi trò chơi: Tổ chức HS thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm 6 HS  + N1: Viết thương một phép chia hai số tự nhiên  + N2: Viết một số tự nhiên dưới dạng phân số.  - Nhóm nào viết đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng.  - HS nghe  - HS ghi vở | -HD HS chơi trò chơi  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài. |
| **2. Hoạt động ôn tập lí thuyết:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Giúp HS nhớ lại tính chất cơ bản của phân số  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - HS tính và điền kết qủa    - Rút ra nhận xét:  - Cả tử số và mẫu số phải cùng nhân hoặc cùng chia với cùng một số tự nhiên khác 0    - HS hoạt động nhóm 4 để tìm ra 2 ứng dụng:  + Rút gọn phân số  + Quy đồng mẫu số: cách tìm MSC | \* *Tính chất cơ bản của phân số*  - GV đưa ra dưới dạng BT: Điền số thích hợp. Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả    \**Ứng dụng của tính chất*  \* Chốt lại: Phải rút gọn về được PS tối giản |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:*  -Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân sốvà quy đồng mẫu số các phân số ( Trường hợp đơn giản)  - HS làm bài 1, 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Rút gọn phân số    - HS làm bài  - Làm bài vào vở, báo cáo  - KL: Rút gọn nhanh bằng cách tìm ra số lớn nhất chia hết cho cả tử số và mẫu số  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  **- Quy đồng mẫu số**  **a-  b-  c-**  - HS làm bài  - Làm vào vở, báo cáo GV  - Giải thích cách làm | - GV quan sát, nhận xét  Phần b, c khuyến khích tìm MSCNN   * Theo dõi, hd hs   - GV nhận xét chữa bài  \* Chốt lại: Cách tìm MSC   * Nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Hs nêu t/c cơ bản của phân số. | Hd thực hiện |
| - Nêu cách tìm các PS bằng nhau từ một PS cho trước. |  |

***Lịch sử***

**BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI “TRƯƠNG ĐỊNH”**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Kiến thức:**

Sau bài học, HS biết:

- Thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào chống Pháp của Nam Kì. Nêu các sự kiện chủ yếu về Trương Định: không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp.

+ Trương Định quê ở Bình Sơn, Quảng Ngãi, chiêu mộ nghĩa binh đánh Pháp ngay khi chúng vừa tấn công Gia Định (năm 1859).

+ Triều đình kí hòa ước nhường ba tỉnh miền đông Nam Kì cho Pháp và ra lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng kháng chiến.

+ Trương Định không tuân theo lệnh vua, kiên quyết cùng nhân dân chống Pháp.

- Học sinh biết các đường phố, trường học, ở địa phương mang tên Trương Định.

**2.Năng lực:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sán g tạo. NL hiểu biết cơ bản về LSĐL, NL tìm tòi và khám phá.

**3.Phẩm chất:** GDHS biết cảm phục và học tập tinh thần xả thân vì nước của Trương Định.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Sơ đồ kẻ sẵn theo mục củng cố, bản đồ hành chính Việt Nam.

- HS: Hình minh hoạ trang 5 SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút)**  *\* Mục tiêu:* HSnắm được nội dung bài học và trả lời được các câu hỏi SGK.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS làm việc cá nhân: đọc SGK phần in nghiêng và TLCH  + Nhân dân Nam Kì đã làm gì khi thực dân Pháp xâm lược nước ta ?  + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp ?    HS thảo luận theo nội dung câu hỏi:  + Năm 1862, vua ra lệnh cho Trương Định làm gì?  + Nhận được lệnh vua Trương Định có thái độ và suy nghĩ như thế nào?   * Băn khoăn lo lắng…   + Nghĩa quân và dân chúng đã làm gì trước băn khoăn đó của Trương Định ?  Việc làm đó có tác dụng như thế nào ?  - (Suy tôn ông là Bình Tây Đại nguyên soái; có tác dụng cổ vũ động viên ông quyết tâm đánh giặc.)  + Trương Định đẵ làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân? (- Ở lại cùng nhân dân đánh giặc)    ***- Kết luận:*** Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn kí hoà ước nhường 3 tỉnh miền Đông Nam Kì cho thực dân Pháp và ra lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng nhưng ông kiên quyết cùng nhân dân chốngquân xâm lược.  *.*  + Nêu cảm nghĩ của em về Bình Tây đại nguyên soái Trương Định ?  + Hãy kể thêm một vài mẩu chuyện về ông mà em biết ?  + Nhân dân ta đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn và tự hào về ông ?  - Ông là người yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hi sinh bản thân cho dân tộc  - HS tiếp nối nhau kể  - Lập đền thờ ghi lại chiến công của ông, lấy tên ông đặt tên cho đường phố, trường học  \* Nêu nội dung toàn bài. | ***\* Hoạt động 1****: Tình hình đất nước ta sau khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược.*   * Lắng nghe, nhận xét   ***\*HĐ 2****: Trương Định kiên quyết cùng nhân dân chống quân xâm lược*   * Yêu cầu hs trả lời * Nhận xét, chốt ý     - Yêu cầu HS nêu nội dung ghi nhớ  ***\* HĐ 3****: Lòng biết ơn, tự hào của nhân dân ta với: Bình Tây đại nguyên**soái* |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | |
| - HS nêu | - Em học tập được điều gì từ ông Trương Định ? |
|  | |
| - HS thực hiện | Kể lại câu chuyện này cho mọi người ở nhà cùng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ tư ngày 8 tháng 9 năm 2021***

***Tập đọc***

**QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Kiến thức:**

**-** Hiểu nội dung: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp ( Trả lời được các câu hỏi 1, 3, 4 trong sgk).

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài, nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu vàng của cảnh vật.

- Riêng học sinh HTT đọc diễn cảm được toàn bài, nêu được tác dụng gợi tả của từ ngữ chỉ màu vàng.

**-** Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước.

**2.Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục Hs bảo vệ môi trường, yêu đất nước, yêu quê hương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:Tranh minh hoạ SGK Sưu tầm thêm về tranh quê hương

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - HS thi đọc  - HS nghe, ghi vở | - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng đoạn văn trong “Thư gửi các HS” và TLCH trong SGK.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (12phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | |
| - HS đọc toàn bài, chia đoạn  + Chia làm 4 đoạn  Đoạn 1: *Câu mở đầu*  Đoạn 2: *Tiếp … lơ lửng*  Đoạn 3: *Tiếp … đỏ chói*  Đoạn 4: *Phần còn lại*  - 4 HS đọc nối tiếp lần 1+ luyện đọc từ khó .  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 + giải nghĩa từ khó  - HS đọc theo cặp  - HS đọc  - HS theo dõi  - Luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - Theo dõi | - HD HS đọc bài, chia đoạn:  - Yc 1 hs lên điều khiển  - Giao nhiệm vụ: Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm, báo cáo kết quả    - GV đọc mẫu cả bài giọng tả chậm rãi, dịu dàng. Nhấn các từ tả màu vàng. |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh hiểu các từ ngữ trong bài và ND bài: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp.  *\* Cách tiến hành:* | |
| Hs trả lời các câu hỏi | Nhận xét, bổ sung |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Giúp HS đọc diễn cảm đoạn: *Màu lúa chín....vàng mới*  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV cho HS nối tiếp nhau đọc bài  - HS luyện đọc diễn cảm đoạn *“ Màu lúa chín...vàng mới”,* chú ý nhấn giọng các từ tảmàu vàng*.*  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc diễn cảm  - nhận xét | - 4 HS đọc từng đoạn phát hiện giọng của từng đoạn  - HDHS luyện đọc nhóm đôi.  - Gọi HS thi đọc diễn cảm. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| - HS thực hiện | - Theo em nghệ thuật tạo nên nét đặc sắc của bài văn là gì.Tìm thêm 1 số từ chỉ màu vàng khác. Đặt câu |
| . - HS nghe và thực hiện | - Hãy vẽ một bức tranh về làng quê của em |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài( nội dung ghi nhớ).

**-** Chỉ rõ được cấu tạo ba phần của bài *Nắng trưa* ( mục III)

**-** Giáo dục HS lòng yêu quê hương đất nước.

**- Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**- Phẩm chất:** Giáo dục HS lòng yêu thích vẻ đẹp đất nước và say mê sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ trình bày cấu tạo bài Nắng trưa

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - GV giới thiệu chương trình TLV  - GV nêu mục đích yêu cầu tiết học.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nghe  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\* Mục tiêu:*Giúp HS nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài( nội dung ghi nhớ).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| *a. HĐ1:Phần nhận xét*  **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu và nội dung bài 1  - Tổ chức hoạt động nhóm với yêu cầu.  + Tìm phần MB, TB, KB của bài văn.  + Xác định các đoạn văn của mỗi phần và ND của đoạn văn đó.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Em cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên nơi đây như thế nào?  \* Giáo dục các em ý thức bảo vệ môi trường.  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Xác định yêu cầu của bài 2  -Thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu:  + So sánh thứ tự miêu tả của hai bài văn:  + Nêu nhận xét về cấu tạo bài văn tả cảnh ?  *b. HĐ2:Phần ghi nhớ*  - GV yêu cầu HS đọc ND phần ghi nhớ | | - 1 HS đọc yêu cầu, đọc bài ***Hoàng hôn trên sông Hương*,** phần chú giải  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  + MB: Đoạn 1  + TB: Đoạn 2+3  + KB: Đoạn 4  - Cảnh đẹp đầy thơ mộng  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm  + Bài Quang cảnh ngày mùa tả từng bộ phận của cảnh  + Bài Hoàng hôn trên sông Hương tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian;  - HS đọc ghi nhớ |
| **3.Hoạt động luyện tập, thực hành:(15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Giúp HS xác định được cấu tạo ba phần của bài ***Nắng trưa***  *\* Cách tiến hành:* ***HĐ nhóm*** | | |
| - Gọi 1 HS đọc đề bài, xác định yêu cầu, đọc thầm bài văn  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm với yêu cầu:  + Xác định từng phần của bài văn & tìm ND chính của từng phần.  + Xác định trình tự miêu tả của bài văn.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Trả lời | | - HS đọc yêu cầu bài tập  - Cả lớp đọc thầm bài Nắng trưa  -Thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả,  - Gồm 3 phần: MB, TB, KB  + MB: Nêu nhận xét chung về nắng trưa  + TB: Có 4 đoạn:  Đoạn 1: Hơi đất trong nắng trưa dữ dội  Đoạn 2: Tiếng võng đưa và câu hát ru em trong nắng trưa.  Đoạn 3: Cây cối và con vật trong nắng trưa.  Đoạn 4: Hình ảnh người mẹ trong nắng trưa.  +KB: Cảm nghĩ về người mẹ  - HS nêu  - Em cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên nơi đây như thế nào? |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)** | |  |
| - HS lắng nghe  - HS nghe và thực hiện | | -Vận dụng cách viết văn qua 2 bài trên ghi những điều em quan sát được về một buổi sáng trưa hoặc chiều trong công viên hay đường phố… |
| - HS nêu | | - Sau này, khi trưởng thành, em sẽ làm gì để giúp quê hương mình giàu đẹp hơn |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**ÔN TẬP : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được cách so sánh hai phân số.

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số.

- Biết sắp xếp ba phân số theo thứ tự.

- HS làm bài 1, bài 2.

**2.Năng lực:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3.Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:SGK

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Lớp trưởng tổ chức trò chơi:  + Chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 thành viên, các thành viên còn lại cổ vũ cho hai đội chơi.  + Nhiệm vụ của mỗi đội chơi: Viết hai phân số rồi quy đồng mẫu số hai phân số đó.  + Hết thời gian, đội nào nhanh và đúng thì đội đó sẽ thắng.  - nghe  - HS ghi vở | - HSHS tổ chức trò chơi   * Nhận xét   - Giới thiệu bài - Ghi bảng |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu*: HS nhớ lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và khác mẫu số.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| **\*** *Ôn tập so sánh hai**phân số****.***  - HS nêu cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số.  Ví dụ:  <  - Học sinh nói lại cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số.  **\*** Kết luận: Phương pháp chung để so sánh hai phân số là làm cho chúng có cùng mẫu rồi so sánh các tử số. | * Lắng nghe, nhận xét |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để so sánh phân số và quy đồng mẫu số các phân số.  - HS làm bài 1, 2.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - Điền dấu >, <, =  - HS làm vở, báo cáo giáo viên  + So sánh 2 phân số:  và  Quy đồng mẫu số được :  và  +So sánh: vì 21 > 20 nên  >  Vậy:  .**\* Kết luận:** *Hai PS có cùng MS, phân số nào có TS lớn hơn thì lớn hơn và ngược lai.*  **Bài 2: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu  - Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.  - Học sinh hoạt động nhóm.  + Nhóm 1: ; ;  + Nhóm 2:  + Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhắc lại cách so sánh các phân số.  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4  - Trình bày kết quả  **\* Kết luận:** *Muốn so sánh nhiều phân số với nhau ta phải tìm MSC rồi quy đồng MS các phân số đó.* | Theo dõi hs làm bài  - GV cùng HS nhận xét, kết luận  HDHS rút ra kết luận  - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, đánh giá |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Vận dụng kiến thức để so sánh hai phân số có cùng tử số. | - HD HS thực hiện |
| - Về nhà tìm hiểu cách so sánh 2 phân số với một phân số trung gian. | - HDHS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đạo đức***

**EM LÀ HỌC SINH LỚP 5 (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Sau bài học này, HS biết:

- Học sinh lớp 5 là học sinh lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.

**-** Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống có liên quan.

- Có ý thức học tấp, rèn luyện.

- Vui và tự hào khi là HS lớp 5.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề,...

**3.Phẩm chất:** Vui, tự hào khi là học sinh lớp 5. Có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là học sinh lớp 5.

**\*KNS**:+ Kĩ năng tự nhận thức (tự nhận thức được mình là học sinh lớp 5)

+ Kĩ năng xác định vị trí (xác định được giá trị của học sinh lớp 5).

+ Kĩ năng ra quyết định (biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để xứng đáng là học sinh lớp 5)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đồ dùng**

- GV: Giấy trắng, bút màu

- HS: VBT, vở viết,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát bài ***Em yêu trường em***  Nhạc và lời Hoàng Vân  - HS ghi vở | - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút)**  *\* Mục tiêu:* HS thấy được vị thế mới của HS lớp 5, thấy vui và tự hào vì đã là HS lớp 5.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| HS quan sát từng tranh ảnh trong SGK trang 3-4 và thảo luận cả lớp theo các câu hỏi sau:  + Tranh vẽ gì?  - Tranh vẽ HS lớp 5 đón các em HS lớp 1 trong ngày khai giảng.  - Các bạn HS lớp 5 đang chuẩn bị học.  - Bạn HS lớp 5 học bài rất chăm được bố khen  + HS lớp 5 có khác gì so với HS các khối khác?  + Chúng ta cần làm gì để xứng đáng là HS lớp 5?  - KL: Năm nay các em đã lên lớp 5. Lớp lớn nhất trường. Vì vậy HS lớp 5 cần gương mẫu về mọi mặt để các em HS các khối khác học tập.  - Nhận nhiệm vụ và hoàn thành bài tập  - Nêu yêu cầu  - HS nêu yêu cầu tự liên hệ  HS trả lời  - Liên hệ  - Đọc ghi nhớ | | **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh và thảo luận**   * Cho HS quan sát và thảo luận * Theo dõi, nhận xét   - HS lớp 5 là lớp lớn nhất trường.  - HS lớp 5 phải gương mẫu về mọi mặt để các em HS khối khác học tập.  **\* Hoạt động 2: Làm bài tập trong SGK**  - Cho HS nêu yêu cầu bài tập.  - Cho HS suy nghĩ thảo luận bài tập theo nhóm đôi.  - Vài nhóm trình bày trước lớp  - Nhiệm vụ của HS là: Các điểm a, b, c, d, e mà HS lớp 5 cần phải thực hiện.  - Cho HS suy nghĩ đối chiếu những việc làm của mình từ trước đến nay với những nhiệm vụ của HS lớp 5.  **\* Hoạt động 3 : Tự liên hệ (bài tập 2)**  - GV nhận xét và kết luận: các em cần cố gắng phát huy những điểm mà mình đã thực hiện tốt và khắc phục những mặt còn thiếu sót để xứng đáng là HS lớp 5.  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ trong SGK |
| **3.Hoạt động luyện tập, thực hành: (2 phút)** | | |
| - Lập kế hoạch phấn đấu của bản thân trong năm học này:  + Mục tiêu phấn đấu.  + Những thuận lợi đã có.  + Những khó khăn có thể gặp.  + Biện pháp khắc phục khó khăn.  + Những người có thể hỗ trợ, giúp đỡ em khắc phục khó khăn. | | - HD hs lập kế hoạch |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:( 2 phút)** | | |
| - Sưu tầm các bài thơ, bài hát nói về HS lớp 5 gương mẫu và về chủ đề Trường em.  - Vẽ tranh về chủ đề trường em. | | - HDHS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Kĩ thuật***

**ĐÍNH KHUY HAI LỖ (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đính khuy hai lỗ.

- Đính đ­ược ít nhất một khuy hai lỗ. Đính khuy tương đối chắc chắn.

- Rèn luyện tính cẩn thận.

- Với HS khéo tay: Đính được ít nhất 2 khuy 2 lỗ đúng đường vạch dấu. Khuy đính chắc chắn.

- Lấy chứng cứ nhận xét.

**2. Năng lực:** Năng lực thực hành, năng lực thao tác với đồ dùng, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Mẫu đính khuy hai lỗ.

+ Một số sản phẩm may mặc đ­ược đính khuy hai lỗ.

+ Vật liệu và dụng cụ cần thiết (kim, vải, phấn, th­ước...)

- HS: Bộ đồ dùng KT

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét mẫu**  - HS quan sát một số mẫu khuy hai lỗ và hình 1à SGK  - Quan sát và rút ra nhận xét về: Đặc điểm hình dạng, kích th­ước, màu sắc của khuy hai lỗ.  - Quan sát mẫu kết hợp với hình 1b SGK và nhận xét về: đ­ờng chỉ đính khuy, khoảng cách giữa các khuy đính trên sản phẩm  - HS quan sát vị trí của các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo.  **Kết luận:**  *+ Đặc điểm của khuy: làm bằng nhiều vật liệu khác nhau, nhiều hình dạng, kích th­ước.*  **Hoạt động 2: H­ướng dẫn thao tác kĩ thuật**  - HS đọc nội dung mục 1 và quan sát hình 2 SGK để trả lời câu hỏi.  +Thực hiện thao tác trong bư­ớc 1.  - HS đọc nội dung mục 2a và quan sát hình 3 SGK để nêu cách chuẩn bị đính khuy.  - HS đọc nội dung mục 2b và quan sát hình 4 SGK để nêu cách đính khuy.  + 1 HS thao tác 2-3 lần khâu đính còn lại  - HS quan sát hình 5, 6 SGK để nêu cách quấn chỉ quanh chân khuy và kết thúc đính khuy.  - Nêu nội dung ghi nhớ SGK, trang 7 | - Đặt câu hỏi định h­ướng HS quan sát.  - Giới thiệu mẫu đính khuy hai lỗ.  - Lắng nghe hs trả lời  - Nhận xét  Hướng dẫn hs rút ra kết luận  - Đặt câu hỏi định hư­ớng HS quan sát.  GV h­ướng dẫn thao tác như­ các  b­ước trên và quan sát sản phẩm trả lời câu hỏi. |

**3. Hoạt động 3: Ứng dụng**

- Nhắc lại các b­ước đính khuy.

- Tổ chức cho HS thực hành

**4. Hoạt động 4: Sáng tạo**

- Tìm hiểu thêm các cách đính khuy khác.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ năm ngày 9 tháng 9 năm 2021***

***Luyện từ và câu***

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được kiến thức về từ đồng nghĩa

- Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc ( 3 trong số 4 màu nêu ở bài tập 1) và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1 ( BT2).

- Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài học.- Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn ( BT3)

- Học sinh HTTđặt câu được với 2,3 từ tìm được ở BT1

**-** Yêu thích môn học, vận dụng vào cuộc sống

**2.Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3. Phẩm chất:** Có khả năng sử dụng từ đồng nghĩa khi nói, viết

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: - Bảng phụ ghi nội dung bài 1, 3

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** |  |
| - HS chơi trò chơi truyền điện  - HS nghe  - HS mở vở, ghi đầu bài | - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với các câu hỏi sau:  + Thế nào là từ đồng nghĩa ?  + Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, cho ví dụ ?  + Thế nào là từ đồng nghĩa không hoàn toàn, cho ví dụ ?  - GV nhận xét  -Giới thiệu bài:Nêu mục đích y/c của tiết học |
| **2. Hoạt động thực hành: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc ( 3 trong số 4 màu nêu ở bài tập 1) và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1 ( BT2).  - Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài học.  - Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn ( BT3)  - Học sinh HTT đặt câu được với 2,3 từ tìm được ở BT1  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1**: **HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu. Xác định yêu cầu của bài  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Các nhóm thảo luận  - Các nhóm báo cáo. Nhóm khác NX, bổ sung  + Xanh : xanh biếc, xanh bóng….  +Đỏ au, đỏ bừng, đỏ thắm…  + Trắng tinh/ trắng toát, trắng nõn…  + Đen sì. đen kịt, đen đúa…  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu của BT2  - HS đặt câu  - HS nối tiếp đọc câu văn của mình.  - HS nghe và thực hiện  - HS nhận xét về ngữ pháp, về nghĩa.    **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu của đề bài.  - Đọc ND bài *Cá hồi vượt thác….*  - HS lên điền vào bảng phụ.  *+ Điên cuồng, nhô lên, sáng rực, gầm vang, hối hả.*  - Dùng từ ***điên cuồng*** là phù hợp nhất.  - HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. | - Gọi HS đọc yêu cầu BT1.  - GV nhận xét chữa bài  - Gọi hs đọc yêu cầu của bài  - Thực hiện  - Nhận xét, bổ sung  - Gọi hs đọc yêu cầu của bài  - GV đưa bảng phụ có chép đoạn văn  - GV nhận xét chữa bài.  ***-KL:***Vậy khi dùng các từ đồng nghĩa không hoàn toàn, cần phải lưu ý dùng từ cho phù hợp với văn cảnh. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Trả lời | - Nêu câu hỏi củng cố bài  - -Thế nào là từ đồng nghĩa ? Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, không hoàn toàn ? |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tập làm văn***

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài *Buổi sớm trên cánh đồng*.

**-** Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày (BT2).

**-** Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3.**Phẩm chất:** Giáo dụcHS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường tự nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Tranh phong cảnh.

+ Bảng phụ ghi dàn ý bài 2

- HS: SGK, những ghi chép kết quả quan sát ,vở TLV

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Bài văn tả cảnh gồm có mấy phần ?  + Nội dung từng phần ?  + Nêu cấu tạo của bài *Nắng tr­ưa ?*  - HS nghe  - HS ghi vở | - HDHS chơi trò chơi  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của tiết học | |
| **2. Hoạt động thực hành:(26 phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài *Buổi sớm trên cánh đồng*.  - Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày (BT2).  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **- Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc thầm bài: Buổi sớm trên cánh đồng và TLCH trong SGK  - Thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  1: Cánh đồng, vòm trời, những giọt mưa, sợi cỏ, gánh rau, bó huệ, bầy sáo  2: Xúc giác, cảm giác, bằng mắt  3: HS tìm nhiều chi tiết khác nhau:  + Một vài giọt mưa…của Thủy  + Giữa những đám mây xám đục…  +Những sợi cỏ đẫm nước…  **Bài 2**: **HĐ cá nhân**  - HS đọc đề, XĐ yêu cầu đề bài.  - HS trình bày miệng  - HS có dàn bài tốt nhất lên trình bày | | - hdhs thực hiện  -YC HS làm việc cá nhân vào vở  - GV giới thiệu 1 vài bức tranh minh họa cảnh vườn cây.  - GV h­ướng dẫn HS quan sát những nét đẹp của bức tranh. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - GV nhắc HS : Tả cảnh bao giờ cũng có hoạt động của con người, con vật sẽ làm cho cảnh thêm sinh động, đẹp hơn |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | | |
| - HS nghe và thực hiện | | - Yêu cầu học sinh về nhà tiếp tục hoàn thành dàn ý, viết vào vở, chuẩn bị cho tiết sau |
| -HS lắng nghe | | - Về nhà vẽ một bức tranh phong cảnh theo trí tưởng tượng của em. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**ÔN TẬP : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nắm được cáchso sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số.

- Biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số.

- HS làm bài 1, 2, 3.

**2. Năng lực:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng tổng hợp các cách so sánh phân số

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS tổ chức trò chơi hỏi đáp:  + Nêu quy tắc so sánh 2 phân số cùng MS, khác MS.  + Nêu quy tắc so sánh 2 phân số khác MS.  - HS ghi vở | -Gợi ý HS chơi trò chơi  - GV nhận xét --> Giới thiệu bài. | |
| **2. Hoạt động thực hành:(26 phút)**  *\* Mục tiêu:* Giúp HS Biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số. HS làm bài 1, 2, 3.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  - Điền dấu thích hợp:    - HS làm bài, báo cáo kết quả  + Tử số bé hơn mẫu số thì PS bé hơn 1.  + Tử số bằng MS thì PS bằng 1.  + Tử số lớn hơn MS thì PS lớn hơn 1.  - So sánh phân số:    + Trong 2 PS có cùng TS, PS nào có MS bé hơn thì PS đó lớn hơn  \* Chốt lại: Đặc điểm của các phân số:  > 1 ; < 1 ; = 1  - Rút ra nx về cách so sánh PS với 1  **Bài 2: HĐ cá nhân**  HS đọc yêu cầu    - Rút ra cách so sánh PS cùng tử số  **\* Chốt lại:**  - PP so sánh PS cùng tử số  - Phân biệt với so sánh cùng mẫu số  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - HS đọc yêu cầu  -HS làm bài | | * Theo dõi hs làm bài * Nhận xét * Gợi ý để hs rút ra kiến thức   - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài  - GV nhận xét chữa bài  - Củng cố: Các cách so sánh Ps |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)** | | |
| - Nêu phương pháp so sánh PS cùng tử số, so sánh phân số với 1. | | - HDHS thực hiện |
| - Về nhàtổng hợp các cách so sánh PS. | | - HDHS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Khoa học***

**NAM HAY NỮ? (Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

Sau bài học, HS biết:

- Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.

- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2.Năng lực:**

+ Kĩ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

+ Kĩ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.

+ Tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân.

**2.Phẩm chất:** yêu thích môn khoa học **.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:Các tấm phiếu có nội dung nh­ư trang 8 SGK.

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS tổ chức chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | **-** YC HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi sau:  + Trẻ em do ai sinh ra và có đặc điểm giống gì ?  + Nêu ý nghĩa của sự sinh sản ?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.  - Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| **\* HĐ 1:** *Làm việc theo nhóm*  - nhóm tr­ưởng điều khiển nhóm mình thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK.  **\* HĐ 2 :** *Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng*  - Tham gia trò chơi  - Hoàn thành bảng bài tập | | - YCHS thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK để trả lời  - HDHS rút ra KL  \* **HĐ 2***: Làm việc cả lớp*  *- HDHS cách chơi*  - Gọi hs trình bày và giải thích tại sao nhóm mình lại sắp xếp như vậy |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | | |
| - HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 7 | | - Gọi HS đọc |
| - Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ? | | - HDHS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Địa lí***

**VIỆT NAM- ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Kiến thức:**

Học xong bài này, học sinh:

- Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam:

+ Trên bán đảo Đông dương, thuộc khu vực Đông Nam Á, Việt Nam vừa có đất liền, vừa có biển, đảo và quần đảo.

+ Những nước giáp phần đất liền nước ta: Trung Quốc, Lào, Cam- pu- chia.

- Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam; Khoảng 330.000 km2.

- Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ( lược đồ)

\*HS HT: -Biết được một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí Việt Nam đem lại.

-Biết phần đất liền Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc- Nam,với đường bờ biển cong hình chữ S.

**2. Năng lực:**

+ Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sán g tạo.

+ Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**3.Phẩm chất:** Tự hào về Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

+ Quả địa cầu.

- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động HS** | | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | |
| - HS hát  - Ghi bài vào vở | - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút)**  *\* Mục tiêu:*  - Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam:  - Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam; Khoảng 330.000 km2.  - Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ( lược đồ)  *\* Cách tiến hành:* | | |
| - HS thảo luận nhóm đôi, sau đó cử đại diện trình bày kết quả.  - HS quan sát hình 1 SGK, rồi trả lời các câu hỏi sau:  + Chỉ vị trí và đất liền của nước ta trên lược đồ  +  Phần đất liền của nước ta giáp với những nước nào ?  + Trung Quốc, Lào, Cam - pu- chia.  +  Biển bao bọc phía nào phần đất liền của nước ta ? Tên biển là gì ?  + Phía đông, phía nam, tây nam. Tên biển là Biển Đông  +  Kể tên một số đảo và quần đảo của nước ta.  + Đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa...   - Một số HS lên bảng chỉ vị trí địa lí của nước ta trên quả Địa cầu.  + Vị trí của nước ta có thuận lợi gì trong việc giao lưu với các nước khác ?  \* Kết luận : + Giao lưu bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không.  **\* HĐ 2***: Hình dạng và diện tích.*  *(làm việc theo nhóm đôi)*  - HS đọc SGK, quan sát hình 2 , bảng số liệu, rồi TL theo các câu hỏi.  + Phần đất liền của nước ta có đặc điểm gì?  + Hẹp ngang, chạy dài theo hướng Bắc Nam, cong hình chữ S  + Từ Bắc Nam theo đường thẳng phần đất liền nước ta dài bao nhiêu?  + Nơi hẹp nhất là bao nhiêu?  + Dài 1650 km.  + Chưa đầy 50 km  + DT phần đất liền nước ta là bao nhiêu?  + Diện tích: 330000 km2  + So sánh DT nước ta với các nước khác trong bàng số liệu?  + Đứng thứ 3 sau Trung Quốc và Nhật Bản  *- Kết luận: Nước ta hẹp ngang, chạy dài theo hướng Bắc Nam, cong hình chữ S ...* | | **\* HĐ 1***: Vị trí địa lý và giới hạn.*  - HDHS quan sát hình 1, đọc thầm phần 1 SGK,TLCH, kết hợp chỉ bản đồ.  + Đất liền, biển, đảo và quần đảo.  + Gọi HS chỉ  + 2 học sinh lên chỉ.  - HS tham gia chơi lên dán tấm bìa vào lược đồ. Tuyên dương đội dán đúng, nhanh.   * Hướng dẫn hs rút ra kết luận |
| **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)** | | |
| - Một HS chỉ bản đồ nêu tóm tắt vị trí, giới hạn nước ta.  - Nêu thuận lợi, khó khăn do vị trí địa lí của nước ta đem lại ? | | - Nhận xét |
| - HS nghe và thực hiện | | - Về nhà vẽ bản đồ của nước ta theo trí tưởng tượng của em. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ sáu ngày 6 tháng 9 năm 2021***

***Toán***

**PHÂN SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Nắm được kiến thức về số thập phân.

- Biết đọc, viết phân số thập phân.

- Nhận ra đ­ược: Có một số phân số có thể viết thành PSTP, biết cách chuyển các PS đó thành PSTP.

- HS làm bài 1, 2, 3, 4(a,c)

**- Năng lực:** NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**- Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK

- HS: Vở, SGK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động HS** | **Hoạt động GV** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | |
| - Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với nội dung: Nêu các cách so sánh PS. Lấy VD minh hoạ ?  - GV nhận xét --> Giới thiệu bài. | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Giúp HS biết thế nào là phân số thập phân. Biết đọc, viết phân số thập phân.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - GV nêu ví dụ các phân số:  - Nêu nhận xét đặc điểm của MS các PS này  \* Giới thiệu: Các PS có mẫu số 10; 100; 1000;… gọi là các PSTP  - Đư­a ra các phân số:  - Các PS này có phải là PSTP không?  - Hãy tìm 1PSTP bằng mỗi PS đã cho  - HD học sinh rút ra nhận xét  **\* Chốt lại**: Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào? | - HS đọc các phân số đó  - MS là 10; 100; 1000  - HS nêu lại  - HS đọc  - Không phải là PSTP  - HS làm bài  - Có một số PS đưa về đ­ược PSTP  - Có một số PS không đư­a về đ­ược PSTP  -Tìm 1 số nào đó để khi nhân(hoặc chia cho) với MS cho ta kết quả là 10; 100; 1000;…Rồi nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với số đó để được PSTP |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp HS làm bài 1, 2, 3, 4(a,c)  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Học sinh đọc bài theo cặp  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm vở  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3**: **HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở  - GV nhận xét chữa bài  - Củng cố đặc điểm của PSTP  **Bài 4 (a,c): HĐ cá nhân**  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Có thể chuyển 1 PS thành PSTP bằng cách nào?  - Yêu cầu học sinh làm bài.  - GV nhận xét chữa bài | - Đọc các PSTP  - HS đọc và nêu cách đọc  - HS theo dõi  - Viết các PSTP  - Học sinh làm vở, báo cáo kết quả  - HS nghe  - Phân số nào là PSTP  - HS làm vào vở, báo cáo kết quả  - HS nghe  - HS nghe  - Viết số thích hợp  - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của PS đó với cùng 1 số để có MS là 10; 100; 1000;…  - HS làm vở, báo cáo kết quả  - HS nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)** | |
| - Nêu đặc điểm của PSTP, cách phân biệt với PS thường. | - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**SINH HOẠT LỚP**

**I. MỤC TIÊU::**

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.

- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

- Sinh hoạt theo chủ điểm.

**II. CHUẨN BỊ:**

* Bảng phụ viết sẵn kế hoạch tuần tới.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động học tập của HS** | **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - HS lắng nghe và trả lời.  **b. Tiến hành sinh hoạt:**  **\*Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần 1**  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm:  - Nề nếp:  - Học tập:  - Vệ sinh:  - Hoạt động khác  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - Mời lớp phó báo cáo  - Lớp trưởng báo cáo,nhận xét tuần qua  - Mời GVCN nhận xét, đánh giá  - HS lắng nghe.  **\*Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần 2**  - HS trả lời  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo phương hướng tuần 12  + Tổ 1  + Tổ 2  + Tổ 3  - HS nhắc lại kế hoạch tuần  - LT điều hành  + Tổ 1 Kể chuyện  + Tổ 2 Hát  + Tổ 3 Đọc thơ  **3. Tổng kết:**  - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kêt” | - Quan sát  - Giới thiệu, ghi bảng  - GV hỏi để học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu.  1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua.  2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau.  3. Sinh hoạt theo chủ điểm  - Lắng nghe  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P)  - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ  - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp  - Học tập:  + Lập thành tích trong học tập  + Chuẩn bị bài trước khi tới lớp.  - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ.  - Hoạt động khác  + Chấp hành luật ATGT, xếp hàng đón con  + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường.  - Thực hiện phòng chống dịch  - Hưởng ứng tuần lễ *Học tập suốt đời*  **\*Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm**  - GV mời LT lên điều hành:    - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuân sau. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

............................................................................................................................................................................................................................................................................................